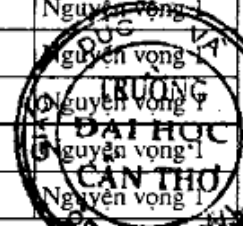


STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
Ngành: Thú y (CN0867A2) CVHT : Nguyễn Văn Điền						
1	3082850	Nguyễn Ngọc Diễm	031190	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
2	3082852	Trần Văn Đông	201289		H.Tri Tôn, An Giang	Nguyễn vọng 1
3	3082853	Nguyễn Tuyên Giang	010690		H.Trà Ôn, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
4	3082854	Hồ Kim Hải	160490	X	H.Bình Tân, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
5	3082855	Lê Thị Bích Hạnh	030490	X	H.Phú Tân, An Giang	Nguyễn vọng 1
6	3082857	Lê Minh Hiếu	020390		H.Châu Thành, Trà Vinh	Nguyễn vọng 1
7	3082858	Nguyễn Thị Kim Hồng	160290	X	H.Gò Quao, Kiên Giang	Nguyễn vọng 1
8	3082859	Nguyễn Tấn Hùng	290590		H.Tịnh Biên, An Giang	Nguyễn vọng 1
9	3082860	Huỳnh Ngọc Huyền	160388	X	H.Bình Tân, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
10	3082861	Đỗ Thị Huỳnh Hương	111089	X	H.Thới Bình, Cà Mau	Nguyễn vọng 1
11	3082863	Mai Trọng Khuê	060890		Tx.Ngã Bảy, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
12	3082864	Quách Thúy Lan	050989	X	H.Mỹ Tú, Sóc Trăng	Nguyễn vọng 1
13	3082865	Nguyễn Tấn Linh	230290		H.Châu Phú, An Giang	Nguyễn vọng 1
14	3082866	Huỳnh Tấn Lộc	010290		H.Cái Bè, Tiền Giang	Nguyễn vọng 1
15	3082868	Trần Trường Mạnh	110990		H.Đông Hải, Bạc Liêu	Nguyễn vọng 1
16	3082869	Lưu Thị Hồng Ngân	201290	X	H.Giồng Riềng, Kiên Giang	Nguyễn vọng 1
17	3082871	Huỳnh Thanh Ngọc	191090	X	TP.Long Xuyên, An Giang	Nguyễn vọng 1
18	3082875	Phạm Phúc Nhân	170189		H.Ba Tri, Bến Tre	Nguyễn vọng 1
19	3082877	Trương Thịnh Phát	151190		H.Năm Căn, Cà Mau	Nguyễn vọng 1
20	3082878	Nguyễn Thị Diễm Phúc	190290	X	H.Bình Tân, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
21	3082879	Lưu Hồng Phúc	89	X	H.Trà Ôn, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
22	3082880	Lê Thị Phước	280390	X	H.Thới Bình, Cà Mau	Nguyễn vọng 1
23	3082881	Lê Hồng Phương	221290	X	Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
24	3082884	Nguyễn Ngọc Quyên	240790	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
25	3082885	Huỳnh Thị Kim Quyên	180390	X	H.Gò Công Tây, Tiền Giang	Nguyễn vọng 1
26	3082886	Trần Thị Phương Quỳnh	160289	X	H.Phong Điền, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
27	3082887	Lê Tiến Sung	250890		H.Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
28	3082891	Trần Nhật Thanh	141190		H.Mang Thít, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
29	3082892	Nguyễn Đông Thảo	251090	X	TP.Sóc Trăng, Sóc Trăng	Nguyễn vọng 1
30	3082895	Lương Nguyễn Ngọc Khánh Thơ	050590	X	H.Bình Minh, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 1
31	3082897	Huỳnh Thị Thủy	150890	X	H.Long Mỹ, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
32	3082899	Lưu Cẩm Xuân Thy	020790	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
33	3082900	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	90	X	Tx.Ngã Bảy, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
34	3082902	Hồ Thị Thùy Trang	110290	X	H.Long Mỹ, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
35	3082903	Nguyễn Trương Minh Trí	170990		H.Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
36	3082904	Bùi Thị Tú Trinh	290390	X	H.Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 1
37	3082905	Nguyễn Hoàng Phương Trúc	081090	X	H.Phụng Hiệp, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
38	3082909	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	280889	X	TP.Long Xuyên, An Giang	Nguyễn vọng 1
39	3082910	Trương Lê Văn	180590		H.Chợ Mới, An Giang	Nguyễn vọng 1




DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ 34

Trang 102

Kèm theo QĐ số: 1446 IQĐ-ĐHCT, ngày 16/10/2008

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
40	3082912	Nguyễn Phương Vũ	221090		H.Phú Tân, An Giang	Nguyễn vọng 1
41	3087488	Đình Văn Hà	101089		H.Giồng Riềng, Kiên Giang	Nguyễn vọng 2
42	3087489	Nguyễn Thoại Phương Khanh	201190	X	H.Cầu Kè, Trà Vinh	Nguyễn vọng 2
43	3087492	Trương Huỳnh Yến Ngọc	111290	X	H.Bình Minh, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 2
44	3087495	Hồ Hồng Như	200190	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 2
45	3087498	Phùng Thị Lệ Thi	271190	X	H.Tiểu Cần, Trà Vinh	Nguyễn vọng 2
46	3087499	Trần Văn Thọ	251190		H.Long Mỹ, Hậu Giang	Nguyễn vọng 2
47	3087501	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	160390	X	H.Tam Nông, Đồng Tháp	Nguyễn vọng 2
48	3087502	Nguyễn Khánh Vân	280887	X	H.Duyên Hải, Trà Vinh	Nguyễn vọng 2
49	3087503	Thiểm Phi Yến	280390	X	H.Tam Bình, Vĩnh Long	Nguyễn vọng 2
50	3088315	Quách Như Ngọc	251090	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyễn vọng 2



 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

 CHẤU VĂN LỰC